

Số: /KH-UBND

Tân Lợi, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 91/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 25/02/2026 của Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐ);

Theo đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 73/TTr-VHXX ngày 28/02/2026.

UBND xã Tân Lợi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 92/KH-UBND, Kế hoạch số 91/KH-UBND, Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và các văn bản chỉ đạo liên quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và tổ chức.

- Tạo chuyên nghiệp, thực chất trong xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số tại cấp xã; góp phần thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số chung của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo liên quan; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tiễn của UBND xã.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ từ xã đến 14 ấp; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, đơn vị, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với kết quả cụ thể, có thể theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; bảo đảm phù hợp với định hướng, mục tiêu chung của Trung ương và của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước ở cấp xã; từng bước đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến; tăng tính công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức.

- Phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính; thúc đẩy hình thành xã hội số tại địa phương, lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và là đối tượng thụ hưởng

của chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức và Nhân dân; tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và sử dụng dịch vụ số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; góp phần xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (31 chỉ tiêu)	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị theo dõi, báo cáo
I	Về phát triển hạ tầng (02 chỉ tiêu)			
01	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội
02	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps	%	≥ 70	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Về phát triển nguồn nhân lực (04 chỉ tiêu)			
01	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
02	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
03	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
04	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 90	Phòng Văn hóa - Xã hội

III	Phát triển khoa học, công nghệ (01 chỉ tiêu)			
01	Tiếp nhận và triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, nâng cao chất lượng sống người dân			Phòng Văn hóa - Xã hội
IV	Phát triển chuyển đổi số (24 chỉ tiêu)			
01	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
02	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
03	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
04	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
05	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
06	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ Hành chính công

07	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
08	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
09	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
11	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
12	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
13	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
14	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Phòng Văn hóa - Xã hội

15	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 80	Công an xã
16	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50	Phòng Văn hóa - Xã hội
17	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Phòng Văn hóa Xã hội
18	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	≥ 80	Phòng Văn hóa - Xã hội
19	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Phòng Văn hóa - Xã hội
20	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
21	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Trạm Y tế xã
22	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100	Công an xã

23	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
24	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo xã và các văn bản chỉ đạo liên quan; UBND xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, hội nghị, sinh hoạt áp, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội trong công tác thông tin, truyền thông.

- Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung làm rõ vai trò, ý nghĩa và lợi ích thiết thực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đưa nội dung chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tổ chức, tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong thực thi công vụ và phục vụ người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu; từng bước hình thành thói quen tương tác trên môi trường số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 14 ấp trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số.

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng kiến trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo động lực lan tỏa trong toàn xã hội.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện các quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, bảo đảm phù hợp với việc xử lý trên môi trường điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả việc sử dụng hồ sơ, giấy tờ điện tử theo quy định; tăng cường khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh nhằm giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ cho người dân và tổ chức.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được quản lý, lưu trữ, khai thác và tái sử dụng hiệu quả theo nguyên tắc “khai một lần, sử dụng nhiều lần”.

- Tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã được số hóa trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc; góp phần cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên và doanh nghiệp viễn thông trong triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện có của UBND xã; từng bước rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hệ thống kỹ thuật bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số tại cấp xã.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng kết nối internet ổn định, an toàn tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trạm Y tế, các trường học và các điểm phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ

sơ, dữ liệu chuyên ngành; từng bước hình thành môi trường làm việc số, giảm dần phương thức xử lý thủ công, giấy tờ truyền thống.

- Lồng ghép nhiệm vụ phát triển hạ tầng số với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của xã; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực đầu tư.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin của xã; nâng cao tính ổn định, an toàn trong vận hành, khai thác.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức xã tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo kế hoạch chung của cấp trên.

- Chủ động rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng, năng lực tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ tại cấp xã.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 23 ấp trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số; khuyến khích sự tham gia của lực lượng đoàn viên, thanh niên trong hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở.

- Khuyến khích tinh thần tự học, tự nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức; gắn kết quả học tập, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, đơn vị liên quan trong đào tạo, hướng dẫn, chuyên gia kỹ năng, giải pháp công nghệ; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực nòng cốt về chuyển đổi số tại địa phương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã; từng bước đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; nâng cao tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hiệu quả chữ ký số.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công một phần; tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử; giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ

tục hành chính theo quy định; bảo đảm dữ liệu được quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng lại hiệu quả theo nguyên tắc “khai một lần, sử dụng nhiều lần”.

- Tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06; tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn; nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số trong công tác tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo và phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin và bảo vệ dữ liệu; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường số theo quy định.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các cơ chế, chính sách theo quy định.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành, kế toán, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước đưa sản phẩm, dịch vụ lên môi trường số; tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng kênh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh; thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh gắn với kinh tế số.

- Tăng cường kết nối, phối hợp giữa chính quyền địa phương với doanh nghiệp trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời nắm bắt, tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, giải pháp hiệu quả về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ triển khai).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chủ trì tham mưu đề xuất các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã.

- Chủ trì tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách như: giáo dục, y tế, lao động - việc làm, an sinh xã hội và các nội dung liên quan theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo tháng, quý, năm về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND xã gắn trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đề xuất khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời tham mưu xử lý các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định.

- Chủ trì phối hợp quản lý, cập nhật, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các bộ phận, đơn vị liên quan theo

đôi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý văn bản, hồ sơ công việc; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hiệu quả chữ ký số theo quy định.

- Tham mưu rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc, quy trình nội bộ bảo đảm phù hợp với môi trường điện tử; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước tại cấp xã.

- Phối hợp bảo đảm điều kiện kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các bộ phận chuyên môn.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin do UBND xã quản lý; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong sử dụng, khai thác hệ thống thông tin.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực kinh tế, sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp và phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì tham mưu đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất gắn với chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước hình thành mô hình kinh tế số tại địa phương.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số phù hợp điều kiện thực tiễn.

- Chủ trì quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định; phối hợp cung cấp số liệu phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo chung của xã.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân bổ, giao của UBND tỉnh, Sở Tài chính trong dự toán giao hàng năm và bổ sung có mục tiêu.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ

tục hành chính cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử theo quy định.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngay từ khâu tiếp nhận; bảo đảm dữ liệu được quản lý, lưu trữ, khai thác và tái sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Chủ trì quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Công Dịch vụ công và các phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tính đồng bộ, chính xác, đầy đủ của dữ liệu.

- Định kỳ thống kê, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực hành chính công theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ trì xây dựng, triển khai các chương trình, nội dung tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp; chú trọng tuyên truyền lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chuyển đổi số, xã hội số tại địa phương.

- Thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích thuộc phạm vi phụ trách; phối hợp cung cấp số liệu phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp tham gia triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về dân cư, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ theo quy định; phục vụ hiệu quả yêu cầu quản lý

nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ trong môi trường số.

- Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường mạng theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã và các bộ phận chuyên môn trong khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp cung cấp số liệu, thông tin phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương theo quy định.

6. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

- Thực hiện xây dựng, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã theo lộ trình chung; bảo đảm dữ liệu được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế gắn với chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu y tế; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của viên chức y tế trong quản lý, sử dụng dữ liệu số.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế số, ứng dụng số trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân khi có điều kiện triển khai.

7. Các trường học trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập theo quy định của ngành giáo dục và kế hoạch chung của cấp trên.

- Đẩy mạnh ứng dụng số điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý nhà trường; tăng cường sử dụng các nền tảng số, tài nguyên số phục vụ công tác dạy và học.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kiến thức công nghệ, hoạt động STEM phù

hợp với cấp học; góp phần nâng cao năng lực số cho học sinh.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của UBND xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; khuyến khích đội ngũ giáo viên ứng dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu giáo dục theo quy định; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, an toàn thông tin.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

- Phối hợp với UBND xã và các bộ phận, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu trong các hoạt động, phong trào của tổ chức, đoàn thể.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số, dịch vụ số; góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số tại địa phương.

- Chỉ đạo lực lượng đoàn viên, hội viên, nhất là Đoàn Thanh niên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở; phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia các phong trào thi đua, mô hình, sáng kiến về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TTĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT, VHXH (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Tân Lợi)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT				
1	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	Năm 2026
2	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên bản xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo. Hướng tới xây dựng mô hình Trường học thông minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý nhà trường.	Năm 2026
3	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa áp dụng tổ chức các hoạt động xã hội số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin tại các nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động	Năm 2026

				“xã hội số”, bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chuyển đổi số trong đời sống xã hội nông thôn.	
II	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN				
1	Phối hợp triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã	Các phòng, đơn vị		Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	Thường xuyên
III	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC				
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	Thường xuyên
2	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm	Thường xuyên

				chủ và thích ứng với tương lai số.	
IV	XÃ HỘI SỐ				
1	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số (in ấn biểu mẫu, đến từng nhà lấy thông tin,...)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Thu thập thông tin người dân trên địa bàn xã để triển khai kế hoạch mỗi người dân có một danh tính số	Năm 2026
2	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia	10/2026
V	KINH TẾ SỐ				
1	Tổ chức tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp; Khảo sát sản phẩm nông nghiệp OCOP để xây dựng và quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử,...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Cung cấp kiến thức cho người dân biết áp dụng khoa học và công nghệ, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin	Năm 2026
VI	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY				
1	Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của cấp trên về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Văn bản chỉ đạo/Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
2	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Đề án được ban hành	Quý II/2026
3	Kế hoạch thực hiện lĩnh vực đột phá về “ <i>Chuyển đổi số toàn diện: Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực Đảng, chính quyền, kinh tế - xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực số</i> ”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	Quý II/2026
4	Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban,	Nền tảng được khai thác	Thường

	tỉnh	Xã hội	đơn vị		xuyên
5	Tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Lớp tập huấn, tài liệu	Thường xuyên
6	Đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hệ thống QLVB, chữ ký số	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Tỷ lệ văn bản điện tử	Thường xuyên
7	Cung cấp, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tại xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Thường xuyên
8	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo kết quả hoạt động	Thường xuyên
9	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số về cấp trên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo kết quả hoạt động	Thường xuyên